

Số: 69 /TB-STP

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng viên chức năm 2018

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai được quy định tại Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/05/2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức;

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức của các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện;

Thực hiện Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phân bổ biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2018;

Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-STP ngày 25/5/2018 của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai về việc tuyển dụng viên chức năm 2018, Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai thông báo tuyển dụng viên chức năm 2018 như sau:

I. ĐIỀU KIỆN, NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện dự tuyển

a) **Điều kiện tuyển dụng:** Theo quy định của Điều 22 Luật Viên chức, những người sau đây có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Nhu cầu tuyển dụng.

Thứ tự	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp		Trình độ			Số lượng cần tuyển
		Hạng	Mã số	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chuyên viên pháp lý Làm việc tại Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Đồng Nai (TP. Biên Hòa)	Chuyên viên	01.003	Đại học Luật	2/6	Cơ bản	03
2	Chuyên viên pháp lý Làm việc tại Chi nhánh TGPL huyện Xuân Lộc	Chuyên viên	01.003	Đại học Luật	2/6	Cơ bản	01

3	Chuyên viên pháp lý Làm việc tại Chi nhánh TGPL huyện Cẩm Mỹ	Chuyên viên	01.003	Đại học Luật	2/6	Cơ bản	01
4	Chuyên viên pháp lý Làm việc tại Chi nhánh TGPL huyện Định Quán	Chuyên viên	01.003	Đại học Luật	2/6	Cơ bản	01
5	Chuyên viên pháp lý Làm việc tại Chi nhánh TGPL huyện Long Thành	Chuyên viên	01.003	Đại học Luật	2/6	Cơ bản	01

Trong đó:

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3. Hình thức tuyển dụng: Theo hình thức xét tuyển.

II. NỘI DUNG, HỒ SƠ TUYỂN DỤNG

1. Nội dung tuyển dụng

Căn cứ mục 3 Xét tuyển viên chức (các Điều 11, Điều 12 và Điều 13) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ, cụ thể:

a) Nội dung và hình thức xét tuyển (căn cứ Điều 11 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ), bao gồm:

- Xét kết quả học tập bao gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp của người dự tuyển.

- Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn hoặc thực hành về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

b) Cách tính điểm (Căn cứ Điều 12 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ):

- Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

- Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

- Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2.

- Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

- Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn.

c) Xác định người trúng tuyển: (Căn cứ Điều 13 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ).

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn hoặc thực hành, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm phỏng vấn hoặc điểm thực hành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm phỏng vấn hoặc điểm thực hành bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;

+ Thương binh;

+ Người hưởng chính sách như thương binh;

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh;

+ Con của người hưởng chính sách như thương binh;

+ Người dân tộc ít người;

+ Đội viên thanh niên xung phong;

+ Đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;

+ Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;

+ Người dự tuyển là nữ.

+ Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại Khoản 2 Điều này thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Không thực hiện bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức bao gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển viên chức theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

- Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập (bảng điểm theo thang điểm 10) theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch sang tiếng Việt;

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp huyện trở lên cấp, trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

- Ba phong bì dán tem ghi rõ tên người nhận, địa chỉ và kèm 02 ảnh cỡ 4x6;

- Hồ sơ được đựng trong phong bì cỡ 24cm x 34cm (ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc).

Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển phải xuất trình bản chính các văn bằng, giấy tờ để đối chiếu.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ TIẾP NHẬN HỒ SƠ

1. Thời gian nhận hồ sơ trong ngày, giờ hành chính từ ngày thông báo đến hết ngày **29/6/2018**.

2. Lệ phí tuyển dụng: 500.000 đồng/thí sinh dự tuyển.

3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Văn phòng Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai, trụ sở Khôi Nhà nước, số 2, Nguyễn Văn Trị, P. Thanh Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

4. Danh sách người đủ điều kiện dự tuyển được niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và thông báo trên trang điện tử của đơn vị kể từ ngày **05/7/2018**.

5. Thời gian và địa điểm tổ chức tuyển dụng: Sẽ có thông báo sau.

6. Điện thoại liên hệ: Mọi phản ánh, thắc mắc vui lòng liên hệ trực tiếp số điện thoại: **0251.3822528** trong giờ hành chính để được hướng dẫn chi tiết.

Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai thông báo tuyển dụng viên chức năm 2018 để người dự tuyển biết, thực hiện. / *W*

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước;
- Trang thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Văn Toàn